TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HC-PT
Ngày 26/01/2024
V/v: "Khiếu kiện quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Nguyễn Văn Minh

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 679/2023/TLPT-HC ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc *"Khiếu kiện quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả".*

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 92/2023/HC-ST ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh K bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 202/2023/QĐXXPT-HC ngày 21 tháng 12 năm 2023, giữa

- *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1965; cư trú tại: Tổ 5, ấp Ông L, xã Cửa D, thành phố Phú Q, tỉnh K; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà Ng: Ông Lê Quốc Đ, sinh năm 1990; cư trú tại: Ấp Bãi V, xã Hàm N, thành phố Phú Q, tỉnh K là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 22/01/2024); có mặt.

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Q, tỉnh K; địa chỉ: Số 04 đường 30/4, phường Dương Đ, thành phố Phú Q, tỉnh K.

Người đại diện hợp pháp cho người bị kiện: Ông Nguyễn Lê Quốc T, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố Phú Q là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 15/12/2023); có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Phó Trưởng Phòng Tư pháp thành phố Phú Q; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lưu H, sinh năm 1947; cư trú tại: Khu vực 1 Nội Ô, thị trấn Giồng R, huyện Giồng R, tỉnh K; có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho ông H: Ông Trần Cửu Ch, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số 107 Nguyễn An N, phường Vĩnh L, thành phố Rạch G, tỉnh K là người đại diện theo ủy quyền; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Chủ tịch UBND thành phố Phú Q là người bị kiện; ông Lưu H là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Ng và người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Phan Hoài T trình bày:

Ngày 03/12/2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Phú Q ra Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 6105/QĐ-KPHQ đối với bà Nguyễn Thị Ng có nội dung: Biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại diện tích 1.214,56m^2 đất đã chiếm cho ông Lưu H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng (CNQSD) đất số CB156161, vị trí thửa đất tại tổ 5, ấp Ông L, xã Cửa D, thành phố Phú Q, tỉnh K.

Ngày 17/12/2021 bà Nguyệt có đơn khiếu nại, Chủ tịch UBND thành phố Phú Q ra Thông báo số 42/TB-UBND ngày 13/01/2022 về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu, nhưng không giải quyết. Trong thời gian khiếu nại, ngày 14/7/2022 bà Ng tiếp tục nhận được Quyết định số 3685/QĐ-CCXP ngày 08/7/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Phú Q về việc cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Do đó bà Ng khởi kiện vụ án hành chính đến Tòa án.

Bà Ng khẳng định không có hành vi chiếm đất như nội dung của quyết định, Chủ tịch UBND thành phố Phú Q không xác minh nguồn gốc đất của các bên để giải quyết mà căn cứ vào Giấy CNQSD đất để cho rằng chiếm đất của ông Lưu H (trong khi bà Ng chưa từng ký giáp ranh đất với ông Trần Văn T chủ đất cũ chuyển nhượng cho ông Lưu H).

Về nguồn gốc đất, bà Nguyệt đang sử dụng là của bà Nguyễn Thị L (chị gái bà Ng) đã được cấp Giấy CNQSD đất tổng diện tích 11.523m^2, bao gồm các thửa: Thửa số 81 diện tích 7.373m^2; thửa 98 diện tích 1.650m^2; thửa 99 diện tích 2.500m^2 tọa lạc tại ấp Ông L, xã Cửa D, thành phố Phú Q. Ngày 20/6/2003 bà L

làm giấy tặng cho bà Nguyệt có ấp, xã xác nhận. Ngoài diện tích đất được bà L tặng cho, bà Ng còn có một thửa đất 6.000m^2 (giáp ranh với thửa đất 81) chưa được cấp Giấy CNQSD đất. Sau đó bà Ng đã hợp hai thửa và chuyển nhượng một phần, diện tích đất còn lại 1.373m^2 (có nhà ở cất năm 1988) không chuyển nhượng mà để lại sử dụng. Năm 2019 bà Ng sửa chữa lại căn nhà này ở cho tới nay. Việc sử dụng đất có làm hàng rào kẽm gai, cột mốc trụ rào, cây Táo cu và cây Đào theo ranh giới, hiện trạng không thay đổi.

Bà Ng xác định: Việc cấp giấy CNQSD đất cho ông Trần Văn T bà Ng không biết và chưa từng ký giáp ranh đất cho ông Trần Văn Tây (nay ông Tây chuyển nhượng cho ông Lưu H). Chủ tịch UBND thành phố Phú Q cho rằng bà Ng chiếm của ông Lưu H diện tích 1.214,56m^2 đất là không đúng. Ngược lại, đất của ông Lưu H được cấp giấy CNQSD đất đang chồng lấn lên diện tích đất của bà Ng. Bà Nguyễn Thị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 6105/QĐ-KPHQ ngày 03/12/2021 và Quyết định số 3685/QĐ-CCXP ngày 08/7/2022 về việc cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND thành phố Phú Q.

Văn bản số 96/UBND-NCPC ngày 30 tháng 01 năm 2023 người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Q trình bày:

Thứ nhất, Chủ tịch UBND thành phố Phú Q ban hành Quyết định số 6105/QĐ-KPHQ ngày 03/12/2021 và Quyết định số 3685/QĐ-CCXP ngày 08/7/2022 là hoàn toàn có cơ sở, đúng theo quy định của pháp luật, cụ thể:

Ngày 12/10/2021, Công chức địa chính xã Cửa D phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành kiểm tra thực tế thửa đất diện tích 1.214,56m^2 do bà Nguyễn Thị Ng chiếm của ông Lưu H được Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Phú Q chỉnh lý chuyển nhượng vào ngày 30/9/2015, thuộc thửa đất số 17, tờ bản đồ số 25 do UBND huyện Phú Q cấp ngày 13/8/2015 cho ông Trần Văn T. Căn cứ kết quả kiểm tra thực tế vị trí diện tích đất bà Nguyễn Thị Ng đang sử dụng là không hợp pháp. Vì vậy, đã tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính đối với bà Ng.

Ngày 05/7/2021, UBND xã Cửa D lập Biên bản về việc kiểm tra đo đạc hiện trạng xác định diện tích chiếm đất của bà Nguyễn Thị Ng. Ngày 15/7/2021, UBND xã Cửa D lập Biên bản xác minh tình tiết đối với bà Nguyễn Thị Ng. Theo Biên bản xác minh tình tiết số 105/BB/XM lập ngày 15/7/2021 của UBND xã Cửa D thể hiện bà Nguyễn Thị Ng thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Chiếm đất nông nghiệp với diện tích 1.214,56m^2 do ông Lưu H quản lý theo Giấy CNQSD đất số CB156161 tại ấp Ông L, xã Cửa D, thành phố Phú Q, tỉnh K. Bà Ng vào rào hàng rào trụ bê tông kẽm gai, phát dọn cây chồi, làm đường bê tông và xây dựng 01 căn nhà (theo biên bản đo đạc ngày 05/7/2021). Vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ngày 03/12/2021, Chủ tịch UBND thành phố Phú Q ban hành Quyết định

số 6105/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại diện tích 1.214,56m^2 đất đã chiếm cho ông Lưu H theo giấy CNQSD đất số CB156161, vị trí thửa đất tại tổ 5, ấp Ông L, xã Cửa D, thành phố Phú Q, tỉnh K. Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục là 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định.

Về thẩm quyền ban hành là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính; về trình tự thủ tục ban hành là phù hợp theo quy định tại Điều 57, Điều 66, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính; điểm c khoản 2 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Ngày 14/12/2021, UBND xã Cửa D đã giao Quyết định số 6105/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả cho bà Nguyễn Thị Ng theo quy định tại Điều 70 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Thứ hai, qua theo dõi việc thi hành Quyết định số 6105/QĐ-KPHQ, nhận thấy đã hết thời hạn tự nguyện thi hành kể từ ngày nhận được quyết định nêu trên, nhưng bà Ng không thực hiện áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020), UBND thành phố Phú Q ban hành Quyết định số 3685/QĐ-CCXP ngày 08/07/2022 cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Từ những nội dung nêu trên, việc bà Nguyễn Thị Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 6105/QĐ-KPHQ ngày 03/12/2021 và Quyết định số 3685/QĐ-CCXP ngày 08/7/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Phú Q là không có cơ sở xem xét, chấp nhận.

Tờ tường trình ngày 23/2/2023 và quá trình giải quyết vụ kiện ông Lưu H và người đại diện theo ủy quyền ông Trần Cửu Ch trình bày:

Ông Lưu H nhận chuyển nhượng đất của ông Trần Văn T đã được chỉnh lý biến động sang tên, về ranh đất ông H đã xây hàng rào bằng gạch không nung và sử dụng ổn định. Khoảng tháng 3/2020 phát hiện bà Ng phá hàng rào và dựng hai căn nhà trên đất, do ông H không ở tại Phú Quốc nên việc xây dựng không biết, nên đã trình báo sự việc đến chính quyền địa phương. Ngày 13/10/2020 UBND xã Cửa D tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 92/2023/HC-ST ngày 16/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh K như sau:

Căn cứ các Điều 30, 32, 116, 158, 164, 193, 194 của Luật Tố tụng hành chính; Căn cứ các Điều 38, 58, 59, 65, 86, 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi bổ sung năm 2020); Căn cứ các Điều 28, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại; Căn cứ Điều 202, 203 Luật Đất đai năm 2013; Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Điều 32 của Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng.

Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 6105/QĐ-KPHQ ngày 03 tháng 12 năm 2021 và hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 3685/QĐ-CCXP ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Q, tỉnh K. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/6/2023 ông H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên các quyết định của Chủ tịch UBND thành phố Phú Q; Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS-HC ngày 29/6/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K kháng nghị Bản án hành chính sơ thẩm số 92/2023/HC-ST ngày 16/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh K, đề nghị sửa bản án sơ thẩm bác đơn khởi kiện của bà Ng; ngày 06/7/2023 Chủ tịch UBND thành phố Phú Q, tỉnh K kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm bác đơn khởi kiện của bà Ng.

Tại phiên tòa người kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung quyết định kháng nghị; người kháng cáo cho rằng ông Tây đã được UBND thành phố Phú Q cấp giấy CNQSDĐ sau đó chỉnh lý đứng tên ông Lưu H, nên diện tích 1.214,56m^2 thuộc quyền sử dụng của ông Lưu H, nhưng bà Ng đã lấn chiếm đất của ông Lưu H để xây nhà, làm đường đi và đóng trụ rào đất là vi phạm hành chính, bị cán bộ địa chính xã Cửa D lập biên bản, sau đó đo vẽ, xác minh bà NG chiếm đất, xây dựng nhà và công trình trên đất của ông lưu H nên Chủ tịch UBND thành phố Phú Q ban hành quyết Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 6105/QĐ-KPHQ ngày 03/12/2021 và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 3685/QĐ-CCXP ngày 08/7/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Phú Q là đúng pháp luật; đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyệt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến như sau: Về thủ tục tố tụng, những người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung kháng cáo của ông Lưu H; Chủ tịch UBND thành phố Phú Q và Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS-HC ngày 29/6/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K là có căn cứ, vì hành vi của bà Nguyệt đã vi phạm điểm c khoản 2 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo và quyết định kháng nghị sửa bản án sơ thẩm, bác đơn khởi kiện của bà Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa thì thấy:

- Đơn kháng cáo của ông Lưu H, của Chủ tịch UBND thành phố Phú Q tỉnh K, Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS-HC ngày 29/6/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K đúng theo quy định của pháp luật, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Lê Quốc T là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người bị kiện, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2]. Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 6105/QĐ-KPHQ ngày 03/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Phú Q, tỉnh K:

[2.1]. Ngày 13/10/2020, công chức địa chính xã Cửa D lập Biên bản vi phạm hành chính số 381/BB-VPHC, đối với bà Nguyệt do có hành vi chiếm đất của ông Lưu H; ngày 05/7/2021, UBND xã Cửa D lập Biên bản về việc kiểm tra đo đạc hiện trạng xác định bà Nguyệt lấn chiếm diện tích 1.214,56m^2 của ông Lưu H, làm hàng rào trụ bê tông kẽm gai, phát dọn cây chồi, làm đường bê tông và xây dựng 01 căn nhà; ngày 15/7/2021, UBND xã Cửa D lập Biên bản xác minh tình tiết số 105/BB/XM, thể hiện bà Ng lấn chiếm đất nông nghiệp với diện tích 1.214,56m^2 do ông Lưu H quản lý theo Giấy CNQSD đất số CB156161 tại ấp Ông L, xã Cửa D, thành phố Phú Q, tỉnh K. Từ các tài liệu trên, chưa xác định được thời gian bà Ng làm hàng rào, làm đường đi, xây nhà ở nhưng xác định bà Ng chiếm đất của ông Lưu H khi đã cấp giấy CNQSDĐ.

[2.2]. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, ngoài diện tích đất 11.523m^2 bà Nguyễn Thị L đã được cấp giấy CNQSD, bà Lan ủy quyền sử dụng cho bà Ng (BL:11, 12), bà Nguyệt còn một diện tích đất (chưa được cấp giấy CNQSD đất), giáp ranh với thửa đất 81 của bà L, được thể hiện tại Biên bản xác định ranh giới, mốc giới và hiện trạng sử dụng đất ngày 27/7/2007 do cán bộ địa chính xã đo đạc và UBND xã Cửa D xác nhận (BL: 15, 16). Tại Đơn ngày 18/9/2008 của bà Ng, được Ban nhân dân ấp Ông L xác nhận có con đường đi trên đất. Theo các tài liệu bà Ng đã hợp thửa và được cấp giấy CNQSD đất ngày 27/5/2011 diện tích 16.587,4m^2, bà Ng đã chuyển nhượng cho nhiều người; còn lại diện tích 1.373m^2 trong đó có căn nhà sàn cất từ năm 1988, đến năm 2019 sửa chữa lại ở cho đến nay, có xác nhận việc sửa nhà của ấp Ông L và những hộ liền kề (BL: 10). Ngày 13/10/2020, cán bộ địa chính lập Biên bản vi phạm hành chính, bà Ng đã có yêu cầu xác minh về nguồn gốc đất, thời gian sử dụng đất và thu hồi giấy CNQSDĐ của ông Lưu H do cấp chồng lấn (BL: 47, 49). Như vậy, giữa bà Nguyệt và ông Lưu H có tranh chấp về quyền sử dụng đất.

[2.3]. Nay, bà Nguyệt khẳng định không chiếm đất của ông Lưu H, diện tích đất 1.214,56m^2 bà Nguyệt đã quản lý, sử dụng và xây nhà ở từ năm 1988 đến nay; khi đo đạc và lập biên bản ngày 12 và 13/10/2020 bà Nguyệt mới biết đất này đã cấp giấy CNQSDĐ mang tên ông T, chỉnh lý sang tên ông Lưu H là trùng lên

phần đất của bà Ng đang quản lý, sử dụng. Đây là trường hợp, bà Ng là người đang quản lý, sử dụng đất, còn ông T và ông Lưu H là người được cấp giấy CNQSDĐ. Do đó, để xác định ai là người chiếm đất của ai và để giải quyết toàn diện, triệt để vụ án thì phải giải quyết bằng vụ kiện Tranh chấp quyền sử dụng đất, tại Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013.

[2.4]. Quyết định số 6105/QĐ-KPHQ ngày 03/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Phú Q, về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, tại khoản 3 Điều 1 xác định: *Hậu quả do hành vi hành chính gây ra cần được khắc phục là Diện tích 1.214,56m^2 đất nông nghiệp, thuộc thửa số 17, tờ bản đồ số 25, được cấp giấy CNQSD đất số CB156161 cho ông Lưu H, tại tổ 5, ấp Ông L, xã Cửa D, thành phố Phú Q, tỉnh K bị bà Nguyễn Thị Ng chiếm cất nhà, làm đường bê tông và cắm trụ rào kẽm gai và tại khoản 5 Điều 1 Biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại diện tích 1.214,56m^2 đất đã chiếm cho ông Lư Học theo giấy CNQSDĐ số CB156161, vị trí thửa đất tại tổ 5, ấp Ông L, xã Cửa D, thành phố Phú Q, tỉnh K*. Như vậy, Chủ tịch UBND thành phố Phú Q ban hành quyết định, về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và buộc bà Ng trả lại đất cho ông Lưu H khi được cấp giấy CNQSDĐ là không đúng thẩm quyền. Tòa án cấp sơ thẩm hủy Quyết định số 6105/QĐ-KPHQ ngày 03/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Phú Q là có cơ sở.

[3]. Từ phân tích trên, đối chiếu với Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 3685/QĐ-CCXP ngày 08/7/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Phú Q, tỉnh K cũng không đúng quy định của pháp luật.

[4]. Tại cấp phúc thẩm người kháng cáo không cung cấp được tài liệu chứng cứ mới, để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo; lời trình bày của người kháng cáo, người bảo vệ quyền lợi cho người kháng cáo, không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận. Bác đơn kháng cáo của ông Lưu H, của Chủ tịch UBND thành phố Phú Q và Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS-HC ngày 29/6/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K; giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên ông Lưu H và Chủ tịch UBND thành phố Phú Q phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, nhưng ông Lưu H là người cao tuổi nên được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

I. Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Lưu H, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Q, tỉnh K và Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS-HC ngày 29/6/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 92/2023/HC-ST ngày 16/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh K như sau:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 158, khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015; Căn cứ Điều 202, khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 32, khoản 1 Điều 34 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng.

Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số: 6105/QĐ-KPHQ ngày 03 tháng 12 năm 2021 và hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số: 3685/QĐ-CCXP ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Q, tỉnh K.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Q phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ng số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0004107 ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh K.

II. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Lưu H được miễn.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Q, tỉnh K phải chịu 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0001386 ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh K.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đình Thanh - Nguyễn Văn Minh

Đặng Văn Ý

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- Cục THADS tỉnh K;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự;
- Lưu VP, NTTP.

Đặng Văn Ý